

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **263/2020/LĐ - PT**

Ngày: 08 – 5 - 2020

V/v “Tranh chấp lao động về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hoa.

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Giang.

Ông Nguyễn Ngọc Tài.

- Thư ký Tòa phiên tòa: Bà Đào Thị Lành, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2020/TLPT-LĐ ngày 13/02/2020 về việc: “Tranh chấp lao động về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp”.

Do Bản án lao động sơ thẩm số 19/2019/LĐ-ST ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân Q.MH, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2324/2020/QĐ - PT ngày 08 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1983. (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: HH, A.H, T.B, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Bảo vệ NBT.

Trụ sở: 429/2 Đường TV, phường TX, Q.MH, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn:

Ông Đỗ Khắc P, sinh năm 1983. (Có mặt)

Người kháng cáo: Bị đơn – Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Bảo vệ NBT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – ông Nguyễn Quang T trình bày:

Ông Nguyễn Quang T làm việc cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Bảo vệ NBT (Sau đây gọi tắt là Công ty) từ tháng 11/2017 mức lương 9.600.000 đồng/tháng. Hai bên không ký hợp đồng lao động. Công ty phân công ông T làm bảo vệ cho Công trường VD Q.MH. Ngày 09/11/2018, quản lý công trình phát hiện cáp điện trên trạm điện bị cắt đứt nên Công ty đổ trách nhiệm cho ông T. Do đó, Công ty không trả lương tháng 10/2018 và 20 ngày lương tháng 11/2018 cho ông T. Đồng thời, Công ty cũng không tham gia bảo hiểm xã hội cho ông T.

Nay ông T khởi kiện yêu cầu Công ty trả tiền lương còn thiếu là 15.800.000 đồng, đóng đủ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho ông từ tháng 12/2017 đến hết tháng 11/2018 theo mức lương 9.600.000 đồng/tháng.

Ông Đỗ Khắc P là người đại diện hợp pháp của bị đơn - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Bảo vệ NBT trình bày:

Ông Nguyễn Quang T là nhân viên thời vụ của Công ty từ tháng 11/2017. Tuy nhiên, ông T không làm thường xuyên. Công ty xác nhận lương của ông T khoảng trên 9.000.000 đồng/tháng. Ông T được giao bảo vệ Công trường VD nhưng thiếu trách nhiệm, làm thiệt hại tài sản 32.000.000 đồng. Công ty đã đồng ý hỗ trợ 50% giá trị tài sản thiệt hại nhưng ông T không đến Công ty để giải quyết. Công ty xác nhận ông T nghỉ từ ngày 20/11/2018, lương tháng 10 và tháng 11/2018 Công ty chưa trả cho ông T vì để lại trừ vào thiệt hại. Bộ phận hành chính của Công ty có trách nhiệm chấm công và có xác nhận giữa Công ty với người lao động, Công ty sẽ tính lương theo ngày làm việc thực tế. Tuy nhiên, ông T là người khởi kiện nên ông T phải cung cấp cho Tòa án chứng cứ chứng minh, tại phiên tòa sơ thẩm Công ty không cung cấp được bảng chấm công.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Q.MH tham gia phiên tòa sơ thẩm có ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng: Thủ tục khởi kiện và thụ lý vụ án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền. Việc tổng đạt các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử tuân theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Ngoài ra còn nhận xét về việc tham gia tố tụng của các đương sự. Viện kiểm sát có kiến nghị về việc khắc phục thời hạn đưa vụ án ra xét xử.

Về nội dung: Các tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp đã chứng minh yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở. Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Phía bị đơn không có yêu cầu phản tố trước thời điểm phiên họp kiểm tra việc giao

nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên đề nghị không giải quyết trong cùng vụ án này.

Tại Bản án lao động sơ thẩm số 19/2019/LĐ-ST ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân Q.MH, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 96 và 101 của Bộ luật Lao động năm 2012;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 2, 6, 7, 9, 30 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1.1. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Bảo vệ NBT phải trả cho ông Nguyễn Quang T tiền lương còn thiếu của tháng 10/2018 và 20 ngày lương tháng 11/2018 tổng cộng là 15.800.000 (Mười lăm triệu tám trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày ông Nguyễn Quang T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền nói trên, hàng tháng Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Bảo vệ NBT còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.2. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Bảo vệ NBT và ông Nguyễn Quang T phải thực hiện việc đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông T từ tháng 12/2017 đến hết tháng 11/2018 theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế, cụ thể:

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Bảo vệ NBT phải đóng 24.768.000 (Hai mươi bốn triệu bảy trăm sáu mươi tám ngàn) đồng.

- Ông Nguyễn Quang T phải đóng 12.096.000 (Mười hai triệu không trăm chín mươi sáu ngàn) đồng.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Bảo vệ NBT có trách nhiệm đóng tiền lãi phạt cho Cơ quan Bảo hiểm xã hội đối với trường hợp của ông Nguyễn Quang T theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế kể từ thời điểm chậm nộp cho đến khi nộp xong số tiền nói trên cho ông T.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Bảo vệ NBT phải chịu án phí là 1.217.040 (Một triệu hai trăm mười bảy ngàn không trăm bốn mươi) đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về quyền kháng cáo, và quyền thi hành án của các đương sự.

Ngày 01/11/2019, bị đơn – Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Bảo vệ NBT kháng cáo một phần bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn – ông Nguyễn Quang T: Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Bị đơn - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Bảo vệ NBT có ông Đỗ Khắc P là người đại diện hợp pháp trình bày:

Ông Nguyễn Quang T làm thời vụ nên không làm đủ ngày trong tháng, trung bình tiền lương giao động không cố định tùy tháng, từ khoảng hơn 5.000.000 đồng đến hơn 9.000.000 đồng tùy vào từng tháng, tháng nào ông T cũng có ngày nghỉ không đi làm đủ ngày. Thời gian ông T bắt đầu làm tại Công ty từ tháng 11/2017 đến tháng 11/2018 thì xảy ra việc gây thiệt hại nên ông T tự ý nghỉ việc không báo cho ai trong Công ty, Công ty đã nhiều lần liên lạc với ông T nhưng không được. Ông T có bản chấm công riêng đang giữ do Tổ trưởng ký xác nhận. Công ty thừa nhận vì trình tự thủ tục xử lý vi phạm kỷ luật không đúng quy định pháp luật và trong quá trình lao động, người lao động vi phạm nên mới xảy ra sự việc kiện tụng. Công ty không có hình thức xử lý là chưa đúng quy định, nhưng cơ bản là do ông T không có mặt để giải quyết. Công ty vẫn muốn có mặt nguyên đơn để đối chất làm rõ sự việc. Vì ông T yêu cầu không ký hợp đồng nên Công ty sử dụng người lao động không có hợp đồng lao động rõ ràng, không đóng bảo hiểm cho người lao động. Tiền lương tháng 10 và tháng 11/2018 của ông T Công ty chưa trả là để cân trừ vào tiền bồi thường thiệt hại do ông T gây ra. Công ty có yêu cầu Tòa án cấp sơ thẩm xem xét về tiền bồi thường này nhưng do không có đóng tạm ứng án phí nên Tòa án không thụ lý giải quyết.

Do đó, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa một phần bản án sơ thẩm về tiền lương và bảo hiểm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử phúc thẩm kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trình bày của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm, xét kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Kháng cáo của bị đơn trong hạn luật định phù hợp khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn:

[2.1] Về tiền lương:

Căn cứ lời trình bày của nguyên đơn về quan hệ lao động, mức lương, thời gian làm việc. Đồng thời, tại phiên tòa, bị đơn cho rằng nguyên đơn làm việc thời vụ, không phải nhân viên Công ty, Công ty không ký hợp đồng lao động, nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho trình bày của mình. Do đó, có cơ sở chấp nhận trình bày của nguyên đơn. Xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có quan hệ lao động, ông Nguyễn Quang T là nhân viên Công ty từ tháng 11/2017, được giao nhiệm vụ bảo vệ công trình VD, mức lương 9.600.000 đồng/tháng.

Phía nguyên đơn và bị đơn đều xác nhận ông T nghỉ từ ngày 20/11/2018, lương tháng 10 và tháng 11/2018 Công ty chưa trả cho ông T.

Công ty cho rằng, phía người lao động khởi kiện thì phải cung cấp chứng cứ. Trình bày này của bị đơn là không có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, phía Công ty là người lập bảng chấm công. Do đó, các tài liệu này do bị đơn lưu giữ, nguyên đơn không thể cung cấp cho Tòa án. Đồng thời, Công ty cho rằng do ông T làm thiệt hại tài sản nên công ty không trả lương. Theo Điều 96 Bộ luật lao động năm 2012 “Người lao động được trả lương trực tiếp, đầy đủ và đúng thời hạn”. Bị đơn cho rằng bị thiệt hại tài sản nên giữ lương để cầm chừng. Việc làm này của bị đơn là vi phạm Điều 101 của Bộ luật lao động năm 2012. Cần buộc bị đơn trả tiền lương còn thiếu cho nguyên đơn.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không có đơn phản tố đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại do bị thiệt hại tài sản. Do Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét yêu cầu này của bị đơn trong cùng vụ án nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét giải quyết. Nếu sau này bị đơn có đủ điều kiện thì có thể khởi kiện bằng một vụ án khác.

Từ những nhận định trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn trả tiền lương tháng 10/2018 và 20 ngày lương tháng 11/2018 số tiền là 15.800.000 đồng. Do đó, việc kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở chấp nhận.

[2.2.] Về việc đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp:

Tại phiên tòa phúc thẩm, phía bị đơn cho rằng chính nguyên đơn là người yêu cầu không tham gia bảo hiểm xã hội để được nhận bảo hiểm thất nghiệp. Bị

đơn trình bày nguyên đơn không làm việc liên tục từ tháng 11/2017 đến 20/11/2018. Tuy nhiên, bị đơn không cung cấp chứng cứ cho trình bày của mình. Do đó, xác định ông T là nhân viên Công ty, làm việc liên tục từ tháng 11/2017 đến ngày 20/11/2018. Do bị đơn không trừ tiền lương của nguyên đơn để đóng bảo hiểm xã hội nên cần buộc cả nguyên đơn và bị đơn truy nộp tiền bảo hiểm theo quy định.

Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị đơn về việc không đồng ý đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho nguyên đơn.

Theo Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, tỉ lệ đóng bảo hiểm từ ngày 01/7/2017 như sau:

Từ tháng 12/2017 đến hết tháng 11/2018 là 12 tháng:

Số tiền bảo hiểm Công ty phải đóng là $9.600.000 \text{ đồng} \times 21,5\% \times 12 \text{ tháng} = 24.768.000 \text{ đồng}$.

Số tiền bảo hiểm ông Thăng phải đóng là $9.600.000 \text{ đồng} \times 10,5\% \times 12 \text{ tháng} = 12.096.000 \text{ đồng}$.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3.] Về án phí lao động:

- Về án phí lao động sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Án phí là $3\% \times (24.768.000 \text{ đồng} + 15.800.000 \text{ đồng}) = 1.217.040 \text{ đồng}$.

- Về án phí lao động phúc thẩm: Bị đơn phải chịu án phí lao động phúc thẩm số tiền 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0107712 ngày 06/11/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự Q.MH.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 96 và 101 của Bộ luật Lao động năm 2012; Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Các Điều 2, 6, 7, 9, 30 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn – Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Bảo vệ NBT.

2. Giữ nguyên bản án lao động sơ thẩm số 19/2019/LĐ-ST ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân Q.MH, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

3.1. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Bảo vệ NBT phải trả cho ông Nguyễn Quang T tiền lương còn thiếu của tháng 10/2018 và 20 ngày lương tháng 11/2018 tổng cộng là 15.800.000 (Mười lăm triệu tám trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày ông Nguyễn Quang T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền nói trên, hàng tháng Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Bảo vệ NBT còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3.2. Buộc ông ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Bảo vệ NBT và ông Nguyễn Quang T phải thực hiện việc đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông T từ tháng 12/2017 đến hết tháng 11/2018 theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế, cụ thể:

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Bảo vệ NBT phải đóng 24.768.000 (Hai mươi bốn triệu bảy trăm sáu mươi tám ngàn) đồng.

- Ông Nguyễn Quang T phải đóng 12.096.000 (Mười hai triệu không trăm chín mươi sáu ngàn) đồng.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Bảo vệ NBT có trách nhiệm đóng tiền lãi phạt cho Cơ quan Bảo hiểm xã hội đối với trường hợp của ông Nguyễn Quang T theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế kể từ thời điểm chậm nộp cho đến khi nộp xong số tiền nói trên cho ông T.

4. Về án phí lao động:

4.1. Về án phí lao động sơ thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Bảo vệ NBT phải chịu án phí là 1.217.040 (Một triệu hai trăm mười bảy ngàn không trăm bốn mươi) đồng.

4.2. Về án phí lao động phúc thẩm: Bị đơn phải chịu án phí lao động phúc thẩm số tiền 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0107712 ngày 06/11/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự Q.MH, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị đơn đã đóng xong án phí dân sự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Tòa án nhân dân Q.MH;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q.MH;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Vp, Hs.

Lê Thị Thúy Hoa